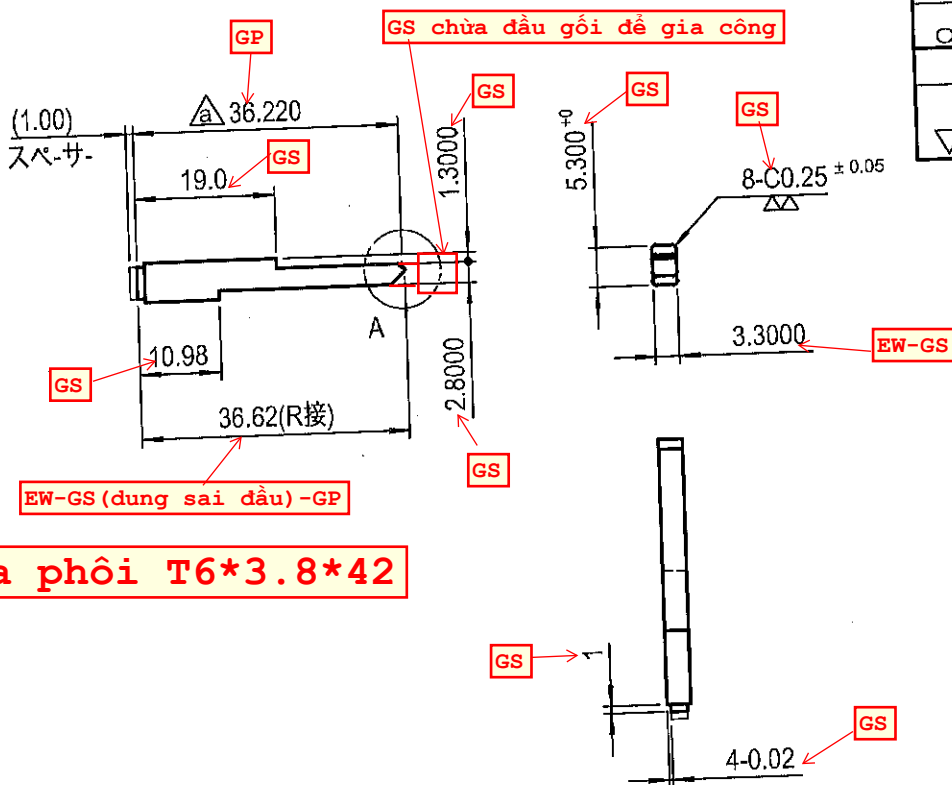
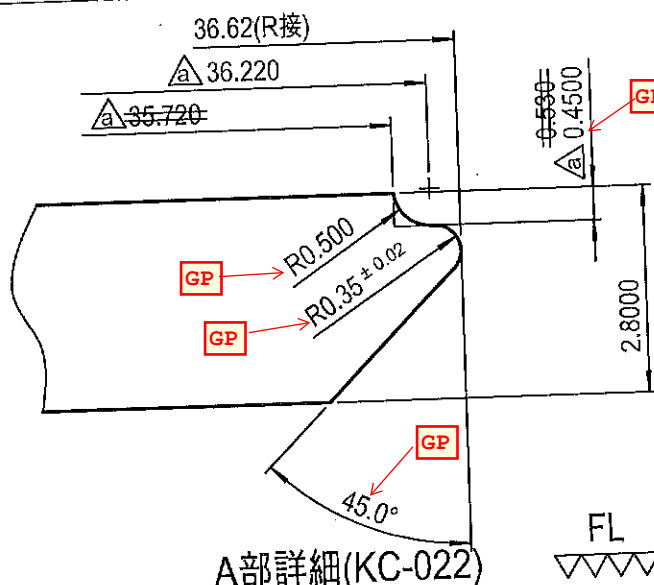


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2007/08/21	新規設計		Wu Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△	2015/12/28	寸法變更(35b上限改善)(R033699)		Tzong_Yuh	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0 -0.01
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G	FL
▽▽▽	▽▽▽▽▽



EW ra phôi T6\*3.8\*42



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図 PART DRAWING	曲げパンチ BEND PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	彎曲冲頭 弯曲冲头
HRC 0 ° ~ 0 °			DWG.No.
MATERIAL	DATE	SCALE	
WC(D30/HIP)	2007/08/21	1:1 (10/1)	R033699

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 207 0147

SNO: **R033699**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T6*6*45</b>	EW:30 GS:150 GP:90 AF:20 KT